

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG KHAI DỰ TOÁN
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG

THÁNG 01 NĂM 2018

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 09a/QĐ-UBND

Châu Đốc, ngày 03 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2018
của thành phố Châu Đốc**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Châu Đốc về việc quyết định dự toán ngân sách năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 3939/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước thành phố Châu Đốc năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2018 của thành phố Châu Đốc (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện quyết định này. /

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;
- Sở Tài chính AG,
- VP. Thành Ủy;
- VP. HĐND & UBND TP;
- Viện kiểm sát nhân dân TP;
- Tòa án nhân dân TP;
- Cơ quan ban ngành đoàn thể;
- UBND các xã, phường;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Lưu: VT.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KI. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Trung Thành



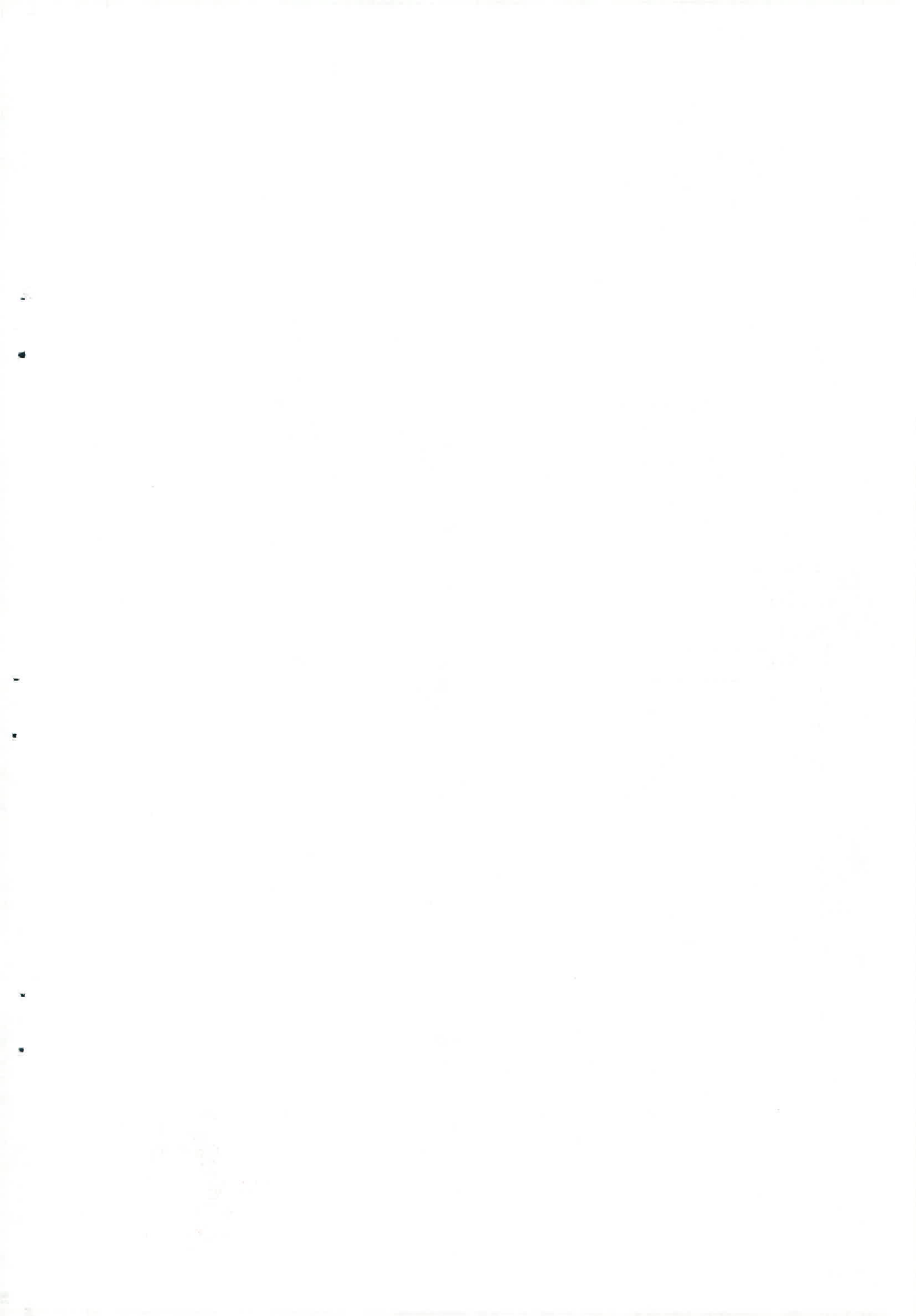


CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC NĂM 2018

(Kèm theo Quyết định số: 09/QĐ-UBND ngày 03/01/2018 của UBND thành phố Châu Đốc)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán
A	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	<u>393.401</u>
I	Thu ngân sách thành phố được hưởng theo phân cấp	221.650
-	Thu ngân sách thành phố hưởng 100%	155.150
-	Thu ngân sách thành phố hưởng từ các khoản thu phân chia	66.500
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	164.094
-	Thu bổ sung cân đối	158.152
-	Thu bổ sung có mục tiêu	5.942
III	Thu kết dư	-
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	-
V	Tăng thu từ 3 công trình tỉnh chuyển trả	7.357
VI	Tăng thu từ NS cấp dưới nộp vốn vay KCHKM	300
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	<u>393.101</u>
I	Tổng chi cân đối ngân sách thành phố	393.101
1	Chi đầu tư phát triển	74.254
2	Chi thường xuyên	310.947
3	Dự phòng ngân sách	7.600
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	-
5	Chi nộp ngân sách cấp trên	300
II	Chi các chương trình mục tiêu	0
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	-
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	-
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau	-





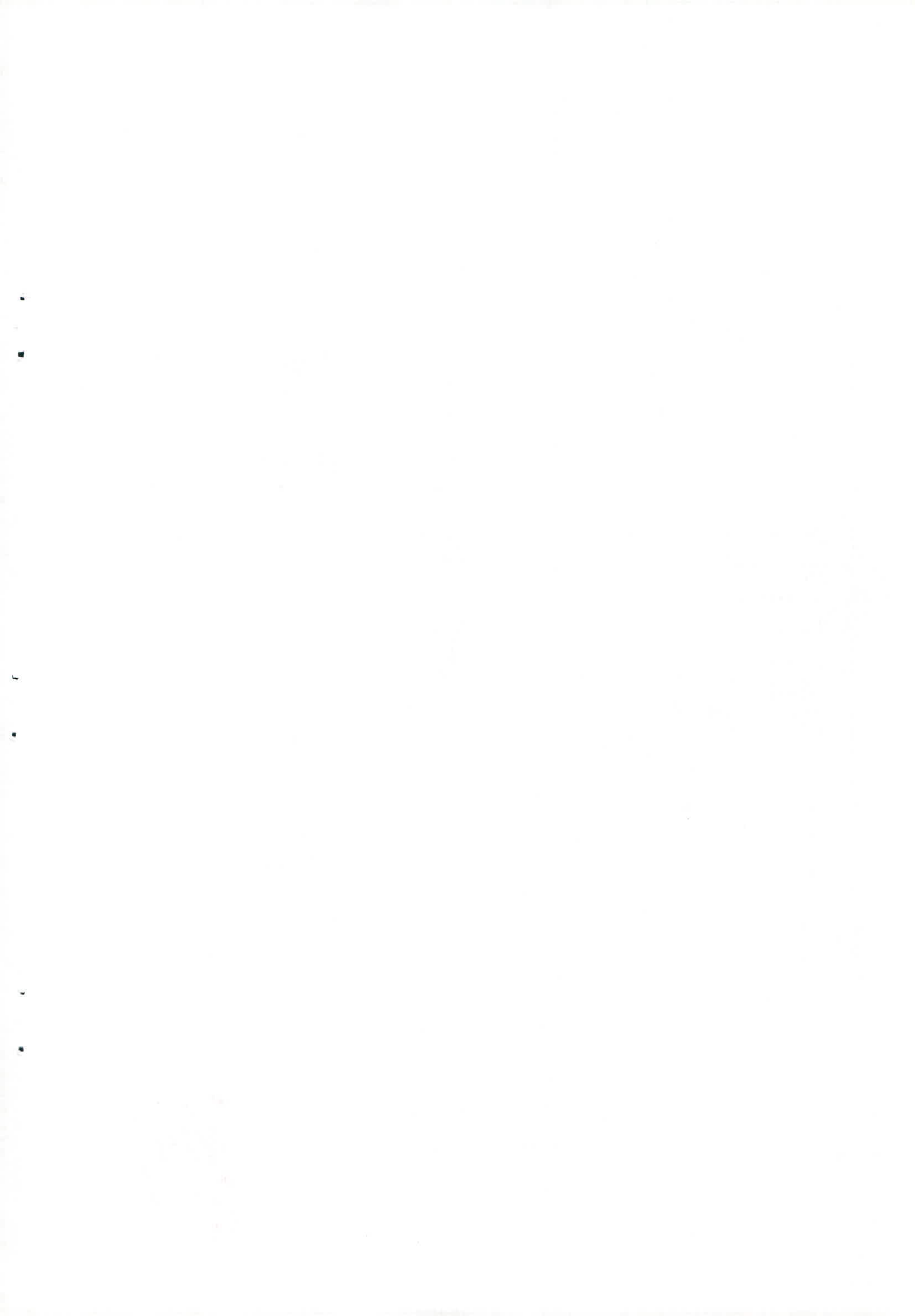
**CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN
VÀ NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2018**

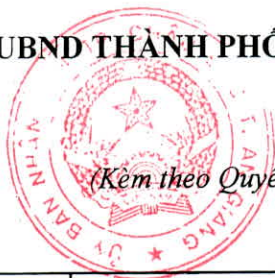
(Kèm theo Quyết định số: 09 α/QĐ-UBND ngày 03/01/2018 của UBND thành phố Châu Đốc)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán
A	NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN	
I	Nguồn thu ngân sách	<u>335.926</u>
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	201.190
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	127.079
-	Thu bổ sung cân đối	121.137
-	Thu bổ sung có mục tiêu	5.942
3	Thu kết dư	-
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	-
5	Tăng thu từ 3 công trình tính chuyển trả	7.357
6	Tăng thu từ NS cấp dưới nộp vốn vay KCHKM	300
II	Chi ngân sách	<u>335.626</u>
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp huyện	298.611
2	Chi bổ sung cho ngân sách xã	37.015
-	Chi bổ sung cân đối	37.015
-	Chi bổ sung có mục tiêu	-
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau	-
B	NGÂN SÁCH XÃ	
I	Nguồn thu ngân sách	<u>57.475</u>
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	20.460
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp huyện	37.015
-	Thu bổ sung cân đối	37.015
-	Thu bổ sung có mục tiêu	-
3	Thu kết dư	-
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	-
II	Chi ngân sách	<u>57.475</u>

Handwritten signature/initials





DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018

(Kèm theo Quyết định số: 09/QĐ-UBND ngày 03/04/2018 của UBND thành phố Châu Đốc)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	
		Tổng thu NSNN	Thu NS huyện
	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	228.650	228.650
I	Thu nội địa	228.650	228.650
1	Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý	-	-
2	Thu từ khu vực DNNN do Địa phương quản lý	2.500	2.500
	- Thuế giá trị gia tăng	1.500	1.500
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.000	1.000
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	-	-
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	66.500	66.500
	- Thuế giá trị gia tăng	49.800	49.800
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	16.300	16.300
	- Thuế tài nguyên	-	-
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	400	400
5	Thuế thu nhập cá nhân	30.500	30.500
6	Thuế bảo vệ môi trường	-	-
7	Lệ phí trước bạ	15.200	15.200
8	Thu phí, lệ phí	43.400	43.400
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	-	-
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.900	1.900
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	150	150
12	Thu tiền sử dụng đất	50.000	50.000
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	-	-
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	-	-
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	-	-
16	Thu khác ngân sách	13.840	13.840
17	Các khoản thu tại xã	4.660	4.660
	- Quỹ đất công ích và hoa lợi công sản	3.860	3.860
	- Thu phạt VPHC	200	200
	- Các khoản khác	600	600
II	Thu viện trợ	-	-





**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ, CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN
VÀ CHI NGÂN SÁCH XÃ THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2018**

(Kèm theo Quyết định số: 09a/QĐ-UBND ngày 03/ 01/2018 của UBND thành phố Châu Đốc)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Ngân sách thành phố	Chia ra	
			Ngân sách cấp huyện	Ngân sách xã
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	393.101	335.626	57.475
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	393.101	335.626	57.475
I	Chi đầu tư phát triển	74.254	74.254	-
1	Chi đầu tư cho các dự án	74.254	74.254	-
	Trong đó chia theo lĩnh vực:			
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	-	-	-
-	Chi khoa học và công nghệ	-	-	-
	Trong đó chia theo nguồn vốn:			
-	Chi đầu tư từ nguồn vốn tập trung trong nước	21.897	21.897	-
-	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	45.000	45.000	-
-	Từ 3 công trình tình nguyện trả	7.357	7.357	-
2	Chi đầu tư phát triển khác		-	-
II	Chi thường xuyên	310.947	254.612	56.335
	Trong đó:			
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	140.067	139.647	420
2	Chi khoa học và công nghệ	-	-	-
III	Dự phòng ngân sách	7.600	6.460	1.140
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	-	-	-
V	Chi nộp ngân sách cấp trên (KCHKM)	300	300	-
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	-	-	-
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	-	-	-
II	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	-	-	-
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU	-	-	-

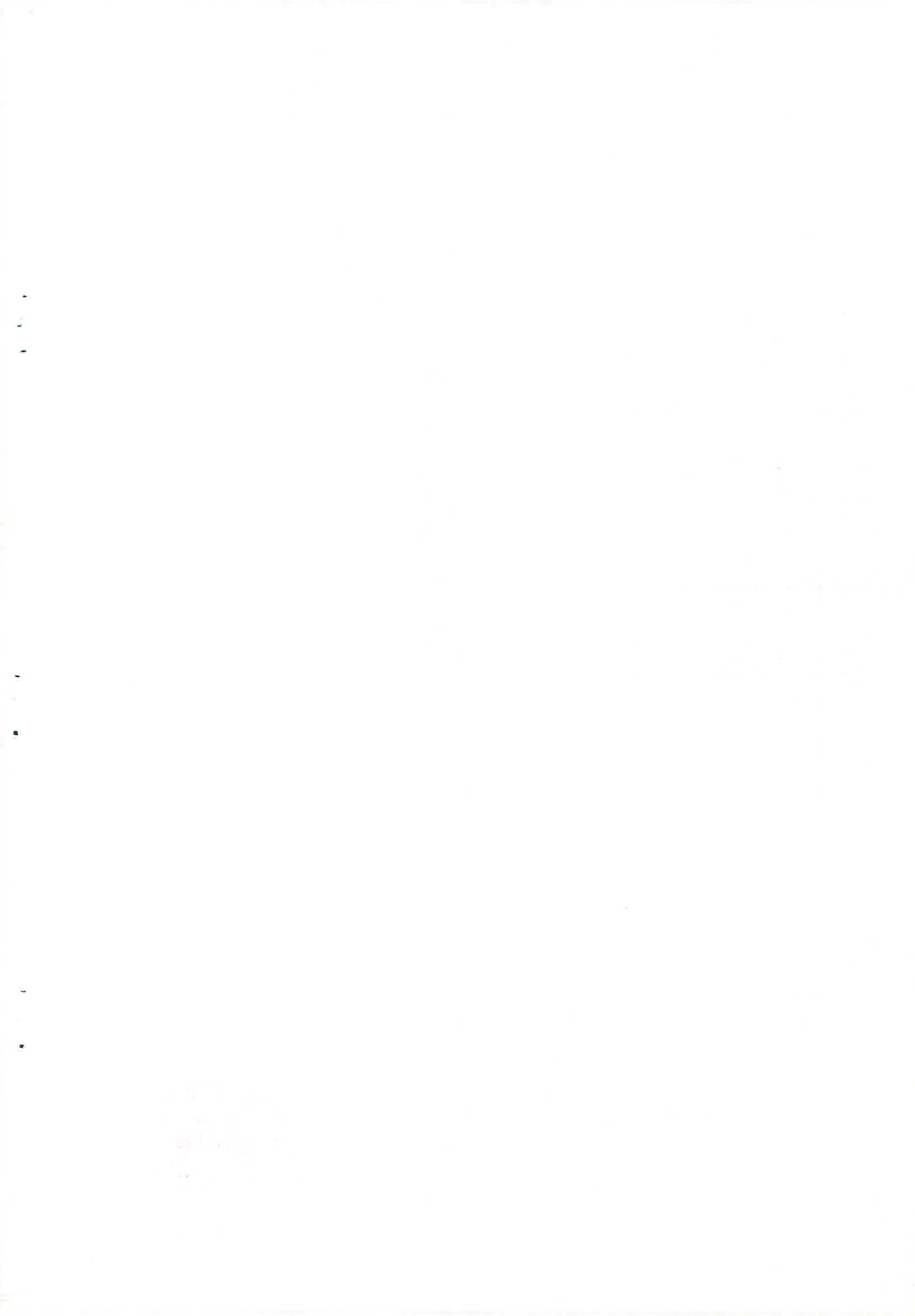
Handwritten signature

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN THEO TỪNG LĨNH VỰC NĂM 2018

(Kèm theo Quyết định số: 09c/QĐ-UBND ngày 03/01/2018 của UBND thành phố Châu Đốc)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	393.101
A	CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NGÂN SÁCH XÃ	57.475
B	CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN THEO LĨNH VỰC	335.626
	<i>Trong đó:</i>	
I	Chi đầu tư phát triển	74.254
1	Chi đầu tư cho các dự án	74.254
	<i>Trong đó:</i>	
1.1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	-
1.2	Chi khoa học và công nghệ	-
1.3	Chi y tế, dân số và gia đình	-
1.4	Chi văn hóa thông tin	-
1.5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	-
1.6	Chi thể dục thể thao	-
1.7	Chi bảo vệ môi trường	-
1.8	Chi các hoạt động kinh tế	-
1.9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	-
1.10	Chi bảo đảm xã hội	-
2	Chi đầu tư phát triển khác	-
II	Chi thường xuyên	254.612
	<i>Trong đó:</i>	
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	139.647
2	Chi khoa học và công nghệ	-
3	Chi y tế, dân số và gia đình	600
4	Chi văn hóa thông tin	2.268
5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	2.373
6	Chi thể dục thể thao	1.694
7	Chi bảo vệ môi trường	10.500
8	Chi các hoạt động kinh tế	31.345
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	33.768
10	Chi bảo đảm xã hội	24.217
11	Chi an ninh, quốc phòng	4.900
12	Chi khác ngân sách	3.300
III	Dự phòng ngân sách	6.460
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	-
V	Chi nộp ngân sách cấp trên (KCHKM)	300
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU	-



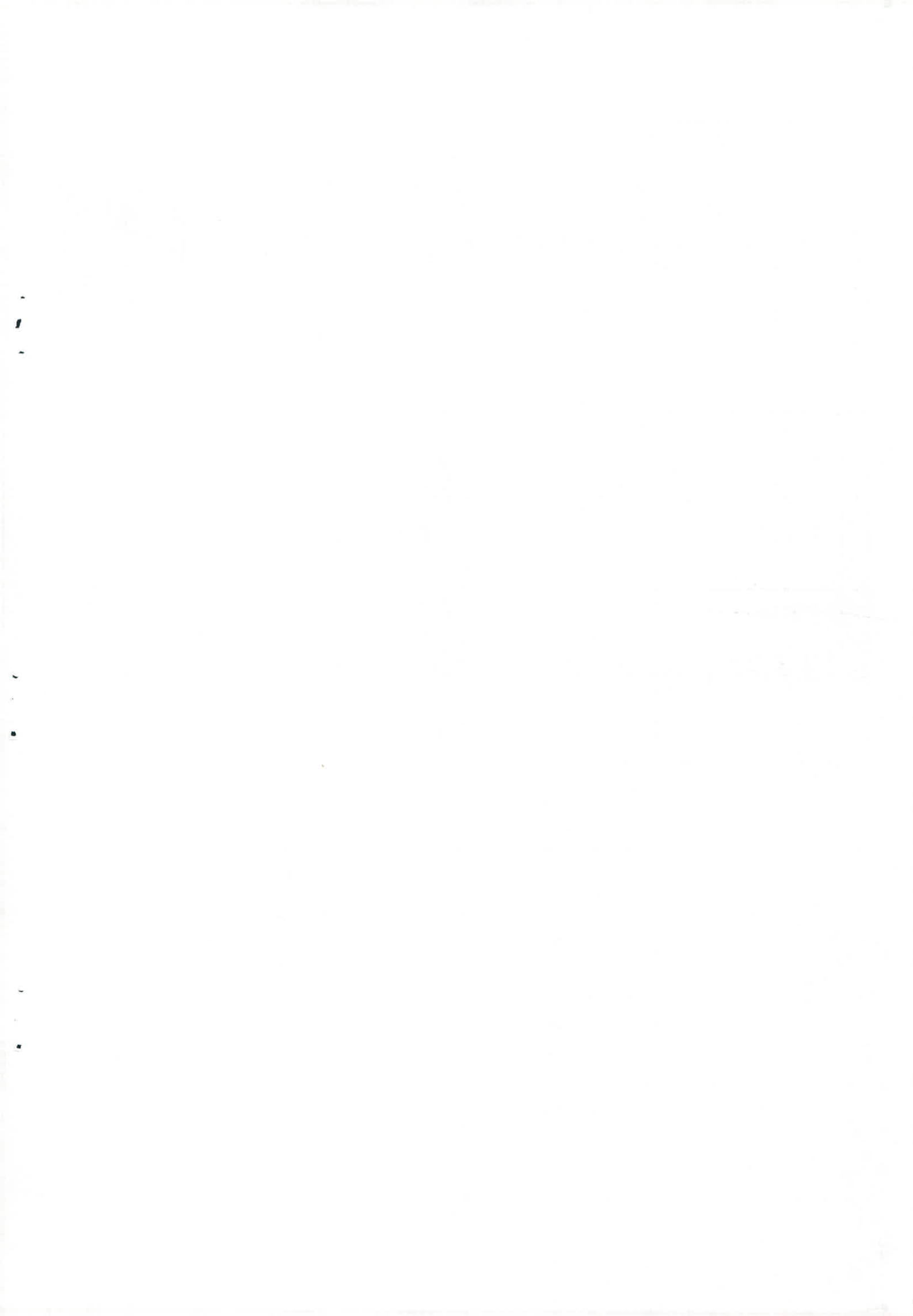


DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC NĂM 2018

(Kèm theo Quyết định số: 09/QĐ-UBND ngày 03/04/2018 của UBND thành phố Châu Đốc)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (KHÔNG KẾ CHƯƠng TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA)	CHI THƯỜNG XUYÊN (KHÔNG KẾ CHƯƠng TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA)	CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	CHI TẠO NGUỒN, ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG	CHI CHƯƠNG TRÌNH MTQG			CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NGÂN SÁCH NĂM SAU
							TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	CHI THƯỜNG XUYÊN	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
	TỔNG SỐ	335.626	74.254	254.612	6.460	-	-	-	-	-
I	CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC	223.434	-	223.434	-	-	-	-	-	-
1	Văn phòng HĐND và UBND	7.714	-	7.714	-	-	-	-	-	-
2	Phòng Tư pháp	799	-	799	-	-	-	-	-	-
3	Phòng Tài chính - Kế hoạch	1.913	-	1.913	-	-	-	-	-	-
4	Phòng Quản lý Đô thị	12.248	-	12.248	-	-	-	-	-	-
5	Trạm Thủy lợi	7.032	-	7.032	-	-	-	-	-	-
6	Phòng Kinh tế	1.398	-	1.398	-	-	-	-	-	-
7	Phòng Giáo dục và Đào tạo	127.165	-	127.165	-	-	-	-	-	-
8	Phòng Y tế	616	-	616	-	-	-	-	-	-
9	Phòng Lao động Thương binh và Xã hội	23.979	-	23.979	-	-	-	-	-	-
10	Phòng Văn hóa Thông tin	1.039	-	1.039	-	-	-	-	-	-
11	Trung tâm Văn hóa	1.727	-	1.727	-	-	-	-	-	-
12	Trung tâm Thể dục Thể thao	1.694	-	1.694	-	-	-	-	-	-
13	Phòng Tài nguyên và Môi trường	11.460	-	11.460	-	-	-	-	-	-
14	Phòng Nội vụ	1.970	-	1.970	-	-	-	-	-	-
15	Thanh tra	832	-	832	-	-	-	-	-	-
16	Đài truyền thanh	1.811	-	1.811	-	-	-	-	-	-





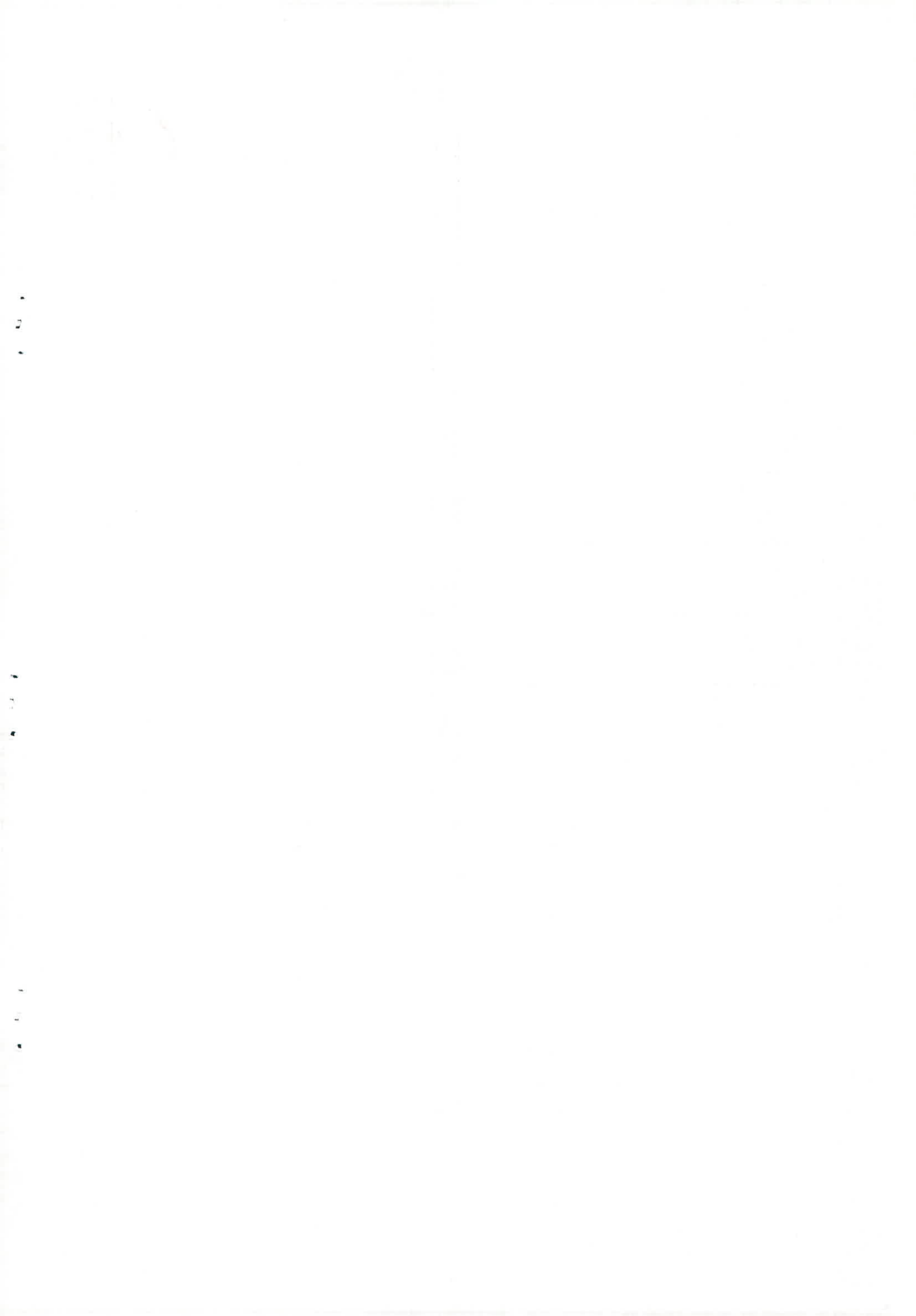
STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (KHÔNG KẾ CHƯƠng TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA)	CHI THƯỜNG XUYÊN (KHÔNG KẾ CHƯƠng TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA)	CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	CHI TẠO NGUỒN, ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG	CHI CHƯƠNG TRÌNH MTQG			CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NGÂN SÁCH NĂM SAU
							TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	CHI THƯỜNG XUYÊN	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
17	Phòng Dân tộc	339	-	339	-	-	-	-	-	-
18	Trung tâm Bồi dưỡng chính trị	1.432	-	1.432	-	-	-	-	-	-
19	Văn phòng Thành ủy	8.408	-	8.408	-	-	-	-	-	-
20	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	1.062	-	1.062	-	-	-	-	-	-
21	Hội Người tù Kháng chiến	136	-	136	-	-	-	-	-	-
22	Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	741	-	741	-	-	-	-	-	-
23	Hội Liên hiệp Phụ nữ	594	-	594	-	-	-	-	-	-
24	Hội Nông dân	764	-	764	-	-	-	-	-	-
25	Hội Cựu Chiến binh	558	-	558	-	-	-	-	-	-
26	Hội Chữ Thập đỏ	193	-	193	-	-	-	-	-	-
27	Hội Người Cao tuổi	135	-	135	-	-	-	-	-	-
28	Hội Đông y	116	-	116	-	-	-	-	-	-
29	Hội Nạn nhân Chất độc da cam đioxin	136	-	136	-	-	-	-	-	-
30	Hội Bảo trợ NTT-TMC-BNN	88	-	88	-	-	-	-	-	-
31	Hội Khuyến học	174	-	174	-	-	-	-	-	-
32	Hội Cựu Giáo chức	12	-	12	-	-	-	-	-	-
33	Hội Luật gia	102	-	102	-	-	-	-	-	-
34	Hội Văn học Nghệ thuật	138	-	138	-	-	-	-	-	-
35	Đội Quản lý Trật tự Đô thị	557	-	557	-	-	-	-	-	-
36	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư	738	-	738	-	-	-	-	-	-
37	Trung tâm Dịch vụ việc làm	486	-	486	-	-	-	-	-	-
38	Công an	1.000	-	1.000	-	-	-	-	-	-
39	Ban Chỉ huy Quân sự	2.128	-	2.128	-	-	-	-	-	-





STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (KHÔNG KẾ CHƯƠng TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA)	CHI THƯỜNG XUYÊN (KHÔNG KẾ CHƯƠng TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA)	CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	CHI TẠO NGUỒN, ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG	CHI CHƯƠNG TRÌNH MTQG			CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NGÂN SÁCH NĂM SAU
							TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	CHI THƯỜNG XUYÊN	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
II	DỰ PHÒNG CHI THƯỜNG XUYÊN	26.178	-	26.178	-	-	-	-	-	-
III	CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	6.460	-	-	6.460	-	-	-	-	-
IV	CHI ĐẦU TƯ XDCB	74.254	74.254	-	-	-	-	-	-	-
V	CHI TẠO NGUỒN, ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG	0	-	-	-	-	-	-	-	-
VI	CHI NỘP NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	300	-	-	-	-	-	-	-	-
VII	CHI ĐOẶC TỪ NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT	5.000	-	5.000	-	-	-	-	-	-
VIII	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NGÂN SÁCH NĂM SAU	0	-	-	-	-	-	-	-	-

OK



DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỦA NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2018

(Kèm theo Quyết định số: 03a/QĐ-UBND ngày 03/04/2018 của UBND thành phố Châu Đốc)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ:											
			CHI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	CHI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CHI Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	CHI VĂN HÓA THÔNG TIN	CHI PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH, THÔNG TẤN	CHI THỂ DỤC THỂ THAO	CHI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	TRONG ĐÓ		CHI HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ	CHI BẢO ĐẢM XÃ HỘI
											CHI GIAO THÔNG	CHI NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY LỢI, THỦY SẢN		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	TỔNG SỐ	74.254	21.136	2.900	-	463	500	5.008	-	35.982	34.028	1.214	8.265	-
1	Ban Quản lý Dự án Khu vực thành phố Châu Đốc	61.865	20.669	-	-	463	-	161	-	33.407	32.193	1.214	7.165	-
2	Văn phòng HĐND và UBND	2.900	-	2.900	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	UBND phường Vĩnh Ngươn	800	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	800	-
4	UBND phường Châu Phú A	500	-	-	-	-	500	-	-	-	-	-	-	-
5	UBND xã Vĩnh Tế	2.302	467	-	-	-	-	-	-	1.835	1.835	-	-	-
6	BCH Quân sự TP Châu Đốc	300	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	300	-
7	Công ty CP Điện nước An Giang	740	-	-	-	-	-	-	-	740	-	-	-	-
8	Sở Văn hóa Thể thao Du lịch	4.847	-	-	-	-	-	4.847	-	-	-	-	-	-

25

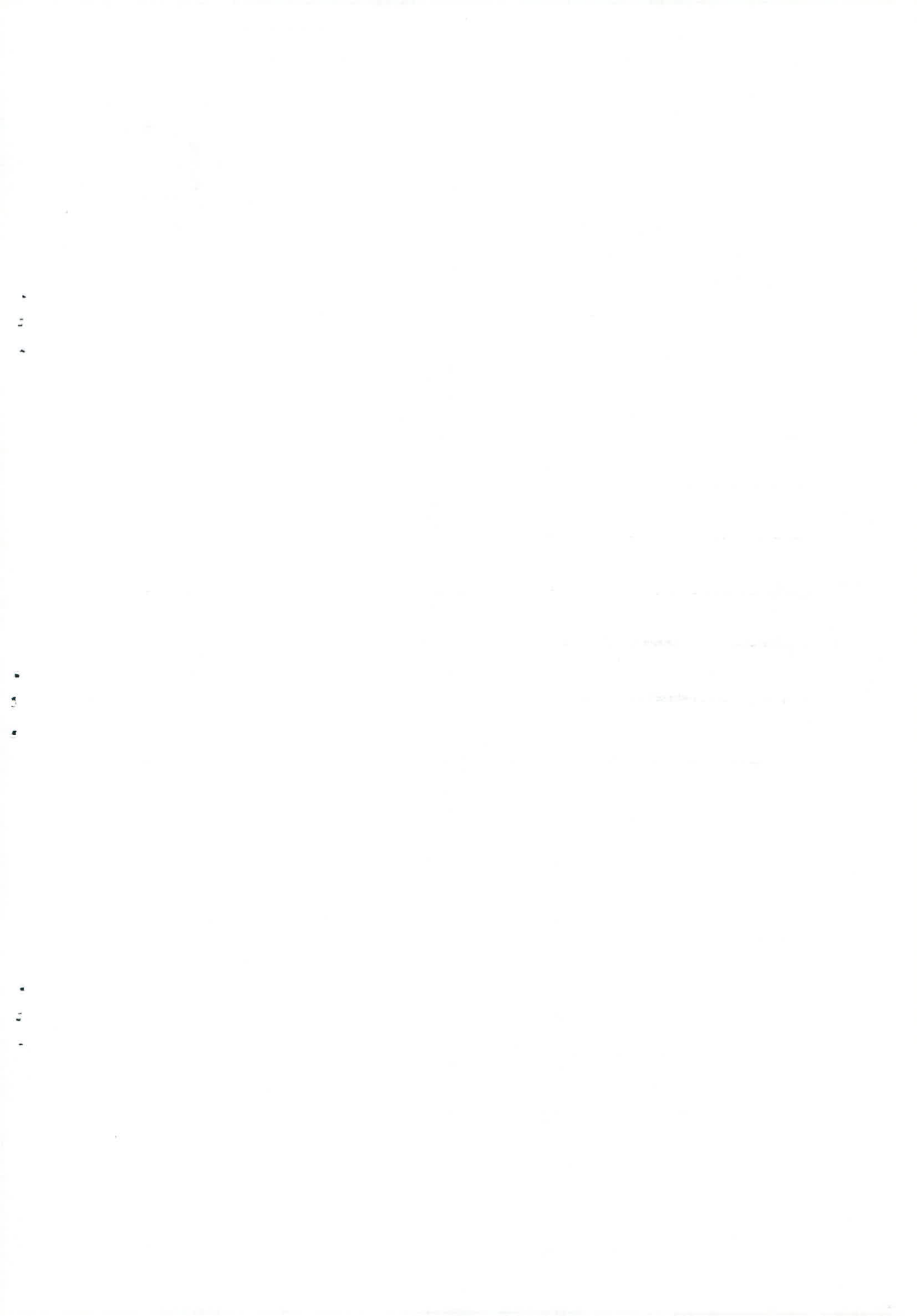

DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN CỦA NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2018

(Kèm theo Quyết định số: 092/QĐ-UBND ngày 03/01/2018 của UBND thành phố Châu Đốc)

Đơn vị: Triệu đồng

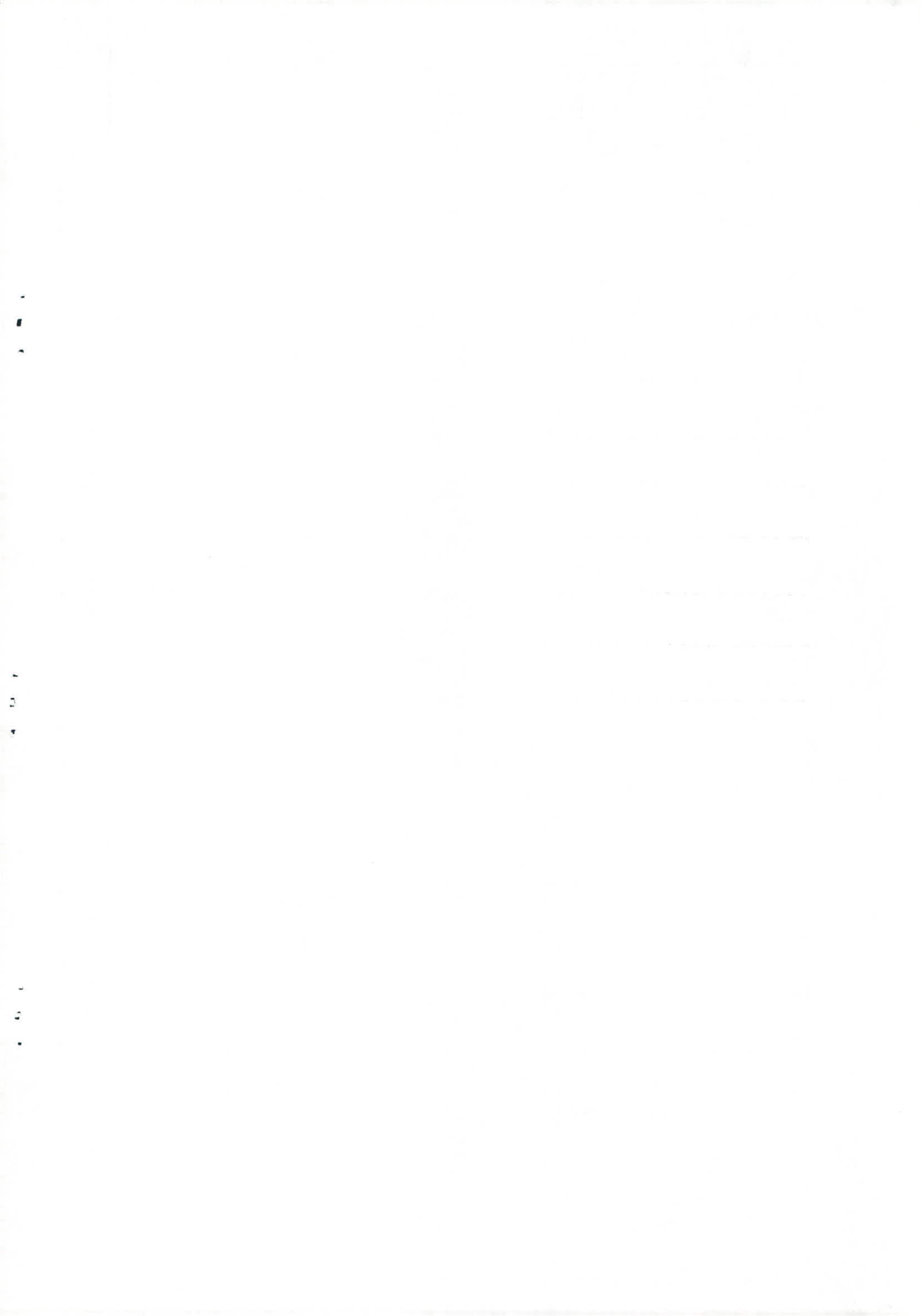
STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ:															
			CHI QUỐC PHÒNG	CHI AN NINH	CHI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	CHI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CHI Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	CHI VĂN HÓA THÔNG TIN	CHI PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH, THÔNG TẤN	CHI THỂ DỤC THỂ THAO	CHI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	TRONG ĐÓ		CHI HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ	CHI BẢO ĐẢM XÃ HỘI	CHI KHÁC	DỰ PHÒNG CHI THƯỜNG XUYÊN
													CHI GIAO THÔNG	CHI NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY LỢI, THỦY SẢN				
A	B		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10			11	12	13	
	TỔNG SỐ	254.612	2.128	1.000	128.019	0	300	1.727	1.811	1.694	10.098	26.827	2.000	7.032	31.677	22.531	622	26.178
1	Văn phòng HĐND và UBND	7.714	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.000	-	-	6.714	-	-	-
2	Phòng Tư pháp	799	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	799	-	-	-
3	Phòng Tài chính - Kế hoạch	1.913	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.913	-	-	-
4	Phòng Quản lý Đô thị	12.248	-	-	-	-	-	-	-	-	-	11.300	2.000	-	948	-	-	-
5	Trạm Thủy lợi	7.032	-	-	-	-	-	-	-	-	-	7.032	-	7.032	-	-	-	-
6	Phòng Kinh tế	1.398	-	-	-	-	-	-	-	-	-	188	-	-	1.210	-	-	-

 X
1





25





STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ:															
			CHI QUỐC PHÒNG	CHI AN NINH	CHI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	CHI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CHI Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	CHI VĂN HÓA THÔNG TIN	CHI PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH, THÔNG TẤN	CHI THỂ DỤC THỂ THAO	CHI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	TRONG ĐÓ		CHI HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ	CHI BẢO ĐẢM XÃ HỘI	CHI KHÁC	DỰ PHÒNG CHI THƯỜNG XUYÊN
													CHI GIAO THÔNG	CHI NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY LỢI, THỦY SẢN				
A	B		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10			11	12	13	
18	Trung tâm Bồi dưỡng CT	1.432	-	-	1.432	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Văn phòng Thành ủy	8.408	-	-	-	-	300	-	-	-	-	-	-	-	8.108	-	-	-
20	Ủy ban MTTQ Việt Nam	1.062	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.062	-	-	-
21	Hội Người tù Kháng chiến	136	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	136	-	-	-
22	Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	741	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	741	-	-	-
23	Hội Liên hiệp Phụ nữ	594	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	594	-	-	-
24	Hội Nông dân	764	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	764	-	-	-
25	Hội Cựu Chiến binh	558	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	558	-	-	-
26	Hội Chữ Thập đỏ	193	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	193	-	-	-
27	Hội Người Cao tuổi	135	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	135	-	-	-
28	Hội Đông y	116	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	116	-	-	-

26



STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ:															
			CHI QUỐC PHÒNG	CHI AN NINH	CHI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	CHI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CHI Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	CHI VĂN HÓA THÔNG TIN	CHI PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH, THÔNG TẤN	CHI THỂ DỤC THỂ THAO	CHI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	TRONG ĐÓ		CHI HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ	CHI BẢO ĐẢM XÃ HỘI	CHI KHÁC	DỰ PHÒNG CHI THƯỜNG XUYÊN
													CHI GIAO THÔNG	CHI NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY LỢI, THỦY SẢN				
A	B		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10			11	12	13	
29	Hội Nạn nhân CĐDC dioxin	136	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	136	-	-	
30	Hội Bảo trợ NTT-TMC-BNN	88	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	88	-	-	
31	Hội Khuyến học	174	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	174	-	-	
32	Hội Cựu Giáo chức	12	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	12	-	-	
33	Hội Luật gia	102	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	102	-	-	
34	Hội Văn học Nghệ thuật	138	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	138	-	-	
35	Đội Quản lý Trật tự Đô thị	557	-	-	-	-	-	-	-	-	-	557	-	-	-	-	-	
36	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư	738	-	-	-	-	-	-	-	-	-	738	-	-	-	-	-	
37	Trung tâm Dịch vụ việc làm	486	-	-	-	-	-	-	-	-	-	486	-	-	-	-	-	
38	Công an	1.000	-	1.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
39	Ban Chỉ huy Quân sự	2.128	2.128	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	

26



 TÊN ĐƠN VỊ		TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ:															
			CHI QUỐC PHÒNG	CHI AN NINH	CHI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	CHI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CHI Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	CHI VĂN HÓA THÔNG TIN	CHI PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH, THÔNG TẤN	CHI THỂ DỤC THỂ THAO	CHI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	TRONG ĐÓ		CHI HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ	CHI BẢO ĐẢM XÃ HỘI	CHI KHÁC	DỰ PHÒNG CHI THƯỜNG XUYÊN
													CHI GIAO THÔNG	CHI NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY LỢI, THỦY SẢN				
STT																		
A	B		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10			11	12	13	
	DỰ PHÒNG CHI THƯỜNG XUYÊN	26.178																
	CHI ĐO ĐẠC TỪ NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT	5.000										5.000						

Xr
1

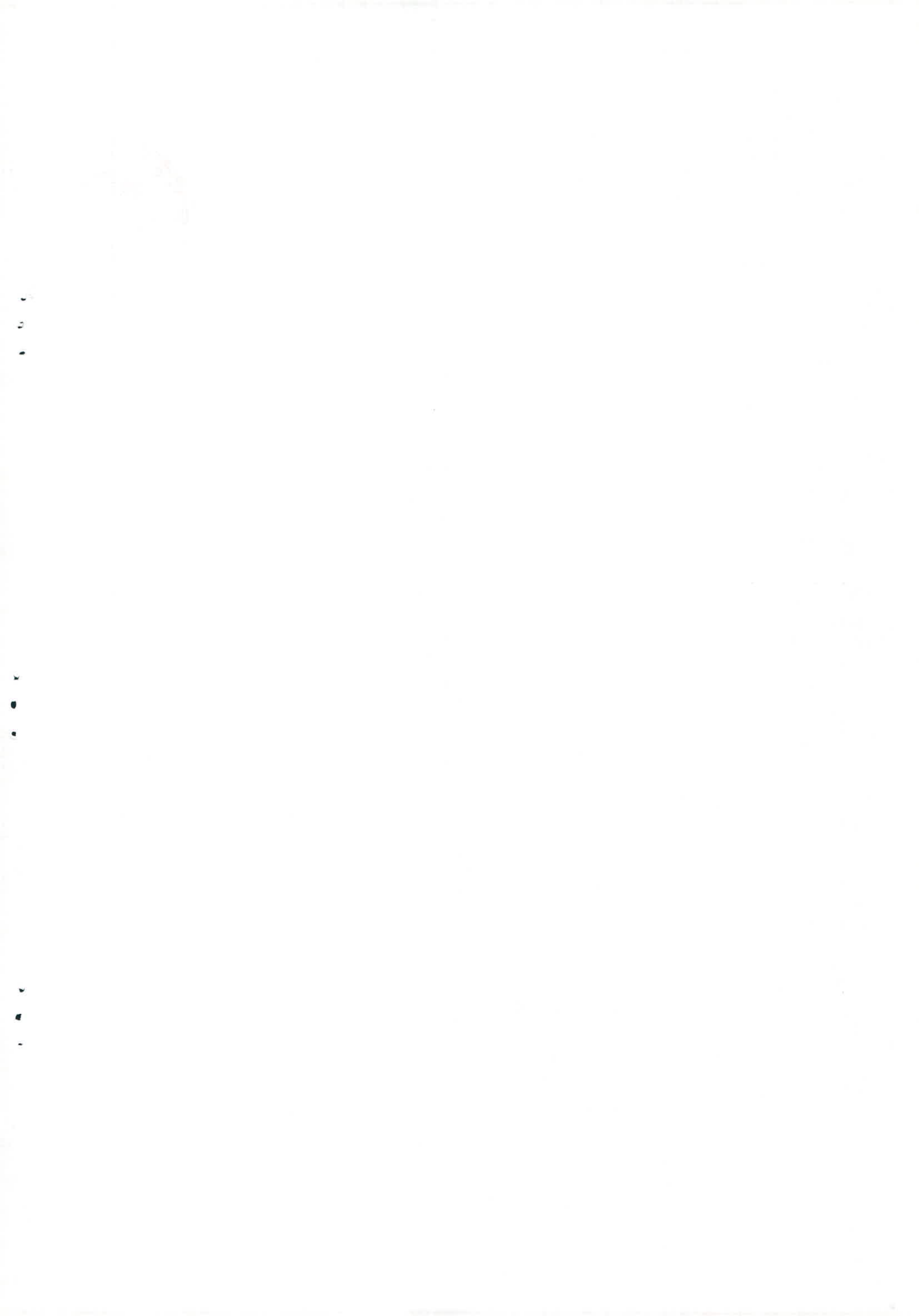


DỰ TOÁN THU, SỐ BỔ SUNG VÀ DỰ TOÁN CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TỪNG XÃ NĂM 2018

(Kèm theo Quyết định số: 096/QĐ-UBND ngày 03/ 01/2018 của UBND thành phố Châu Đốc)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng thu NSNN trên địa bàn	Thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp			Số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp huyện	Chi bổ sung thực hiện điều chỉnh tiền lương	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	Tổng chi cân đối ngân sách xã
			Tổng số	Chia ra					
				Thu ngân sách xã hưởng 100%	Thu ngân sách xã hưởng từ các khoản thu phân chia				
A	B	1		3	4	5	6	7	8
	TỔNG SỐ	60.292	23.186	14.507	8.679	25.110	-	-	60.292
1	UBND phường Châu Phú A	7.654	7.654	5.952	1.702	-	-	-	7.654
2	UBND phường Châu Phú B	8.398	6.672	4.236	2.436	1.726	-	-	8.398
3	UBND phường Núi Sam	7.370	3.420	1.380	2.040	3.950	-	-	7.370
4	UBND phường Vĩnh Mỹ	6.535	3.287	1.527	1.760	3.248	-	-	6.535
5	UBND phường Vĩnh Ngươn	6.035	605	380	225	5.430	-	-	6.035
6	UBND xã Vĩnh Châu	5.588	635	429	206	4.953	-	-	5.588
7	UBND xã Vĩnh Tế	6.716	913	603	310	5.803	-	-	6.716
8	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên về chi có mục tiêu (Dự phòng chi thường xuyên ngân sách phường, xã chưa phân bổ)	11.996	-	-	-	-	-	-	11.996





DỰ TOÁN CHI BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN

CHO NGÂN SÁCH TỪNG XÃ NĂM...

(Kèm theo Quyết định số: 09/QĐ-UBND ngày 03/01/2018 của UBND thành phố Châu Đốc)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Bổ sung vốn đầu tư để thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	Bổ sung vốn sự nghiệp để thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ	Bổ sung thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia
A	B	1=2+3+4	2	3	4
	TỔNG SỐ	0	0	0	0
1	UBND phường Châu Phú A	0	0	0	0
2	UBND phường Châu Phú B	0	0	0	0
3	UBND phường Núi Sam	0	0	0	0
4	UBND phường Vĩnh Mỹ	0	0	0	0
5	UBND phường Vĩnh Ngươn	0	0	0	0
6	UBND xã Vĩnh Châu	0	0	0	0
7	UBND xã Vĩnh Tế	0	0	0	0

25/1

DỰ TOÁN CHI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN VÀ NGÂN SÁCH XÃ NĂM...

(Kèm theo Quyết định số: 09a/QĐ-UBND ngày 03/01/2018 của UBND thành phố Châu Đốc)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Trong đó		Chương trình mục tiêu quốc gia ...						Chương trình mục tiêu quốc gia ...							
			Đầu tư phát triển	Kinh phí sự nghiệp	Tổng số	Đầu tư phát triển		Kinh phí sự nghiệp		Tổng số	Đầu tư phát triển		Kinh phí sự nghiệp					
						Tổng số	Vốn trong nước	Vốn ngoài nước	Tổng số		Vốn trong nước	Vốn ngoài nước	Tổng số	Vốn trong nước	Vốn ngoài nước			
A	B	1=2+3	2=5+12	3=8+15	4=5+8	5=6+7	6	7	8=9+10	9	10	11=12+15	12=13+14	13	14	15=16+17	16	17
	TỔNG SỐ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
I	Ngân sách cấp huyện	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
II	Ngân sách xã	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	UBND phường Châu Phú A	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	UBND phường Châu Phú B	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	UBND phường Núi Sam	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	UBND phường Vĩnh Mỹ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	UBND phường Vĩnh Ngươn	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	UBND xã Vĩnh Châu	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7	UBND xã Vĩnh Tế	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

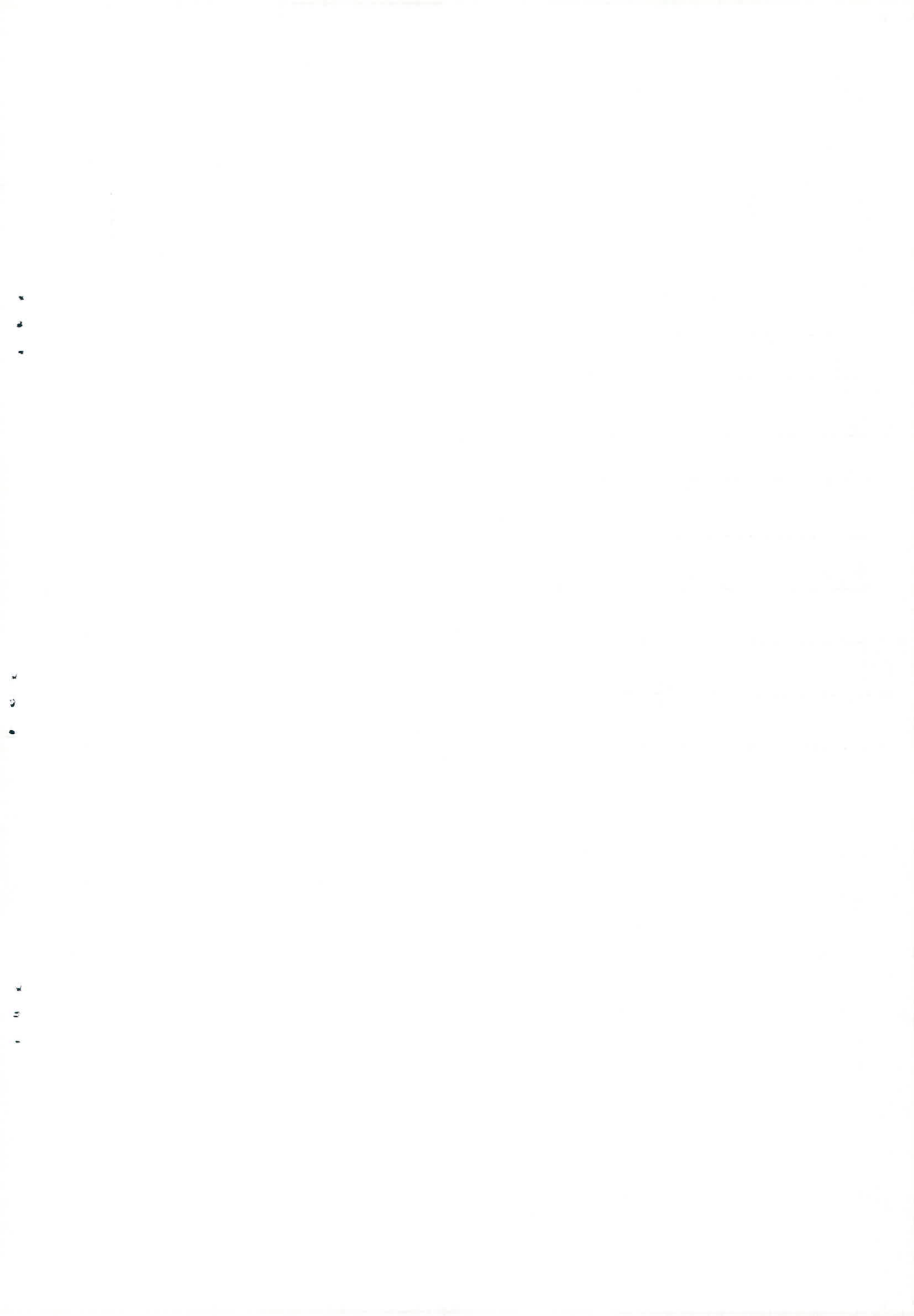
XF

DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM...

(Kèm theo Quyết định số: 09a/QĐ-UBND ngày 03/01/2018 của UBND thành phố Châu Đốc)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư			Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2017			Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2017			Kế hoạch vốn năm 2018			
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư được duyệt		Tổng số	Ngân sách		Tổng số	Ngân sách		Tổng số	Ngân sách		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách cấp tỉnh		Ngân sách thành phố Châu Đốc	Ngân sách cấp tỉnh		Ngân sách thành phố Châu Đốc	Tổng số		Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách thành phố Châu Đốc	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	Tổng số					725.192	0	725.192	88.323	0	88.323	88.323	0	88.323	74.254	0	74.254
A	GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ					177.769	0	177.769	1.900	0	1.900	1.900	0	1.900	21.136	0	21.136
I	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG KHU VỰC THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC					177.252	0	177.252	1.900	0	1.900	1.900	0	1.900	20.669	0	20.669
1	Chuẩn bị đầu tư					12.566	0	12.566	0	0	0	0	0	0	200	0	200
-	Trường Tiểu học Lê Văn Tâm	Phường Châu Phú A	Khu hành chính, công, hàng rào, TB	2017-2019		12.566	0	12.566	0	0	0	0	0	0	200	0	200
2	Thực hiện dự án					164.686	0	164.686	1.900	0	1.900	1.900	0	1.900	20.469	0	20.469
-	Trường Mẫu giáo Hương Dương (Điểm chính)	Phường Châu Phú A	02P, HTKT	2016-2019	1767/QĐ-UBND ngày 29/06/2016	13.040		13.040	1.358	0	1.358	1.358		1.358	2.000	0	2.000
-	Trường Mẫu giáo Vĩnh Mỹ	Phường Vĩnh Mỹ	08 phòng, HC-CN...	2017-2019	2973/QĐ-UBND ngày 28/10/2016	21.879		21.879	143	0	143	143		143	5.000	0	5.000
-	Trường THCS Trương Gia Mô		PH + PCN, TB...	2016-2018	917/QĐ-UBND ngày 31/03/2016	20.893		20.893	399	0	399	399		399	3.000	0	3.000
-	Trường THCS Nguyễn Trãi	Phường Châu Phú B	27 phòng, KHC-CN, HTKT, TB...	2017-2019	3101/QĐ-UBND ngày 24/10/2017	37.415		37.415	0	0	0	0		0	7.357	0	7.357
-	Trường Mẫu giáo Hoa Hồng (Điểm mới)	Phường Châu Phú B		2015-2018	2873/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	71.459		71.459	0	0	0	0		0	3.112	0	3.112
II	UBND XÃ VĨNH TẾ					517	0	517	0	0	0	0	0	0	467	0	467
1	Chuẩn bị đầu tư					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Thực hiện dự án					517	0	517	0	0	0	0	0	0	467	0	467
-	Nhà công vụ giáo viên xã Vĩnh Tế	Xã Vĩnh Tế		2018	3135/QĐ-UBND ngày 26/10/2017	517	0	517	0	0	0	0	0	0	467	0	467





STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư			Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2017			Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2017			Kế hoạch vốn năm 2018			
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư được duyệt		Tổng số	Ngân sách		Tổng số	Ngân sách		Tổng số	Ngân sách		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách cấp tỉnh		Ngân sách thành phố Châu Đốc	Ngân sách cấp tỉnh		Ngân sách thành phố Châu Đốc	Ngân sách cấp tỉnh		Ngân sách thành phố Châu Đốc		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
B	KHOA HỌC CÔNG NGHỆ					5.228	0	5.228	0	0	0	0	0	0	2.900	0	2.900
1	VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND TP CHÂU ĐỐC					5.228	0	5.228	0	0	0	0	0	0	2.900	0	2.900
1	Chuẩn bị đầu tư					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Thực hiện dự án					5.228	0	5.228	0	0	0	0	0	0	2.900	0	2.900
-	Nâng cấp trang thiết bị Văn phòng HĐND và UBND TP Châu Đốc	TPCD		2018-2019	2992/QĐ-UBND ngày 06/09/2017	3.339		3.339	0	0	0	0	0	0	1.900	0	1.900
-	Nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp thành phố và trong hoạt động của UBND cấp xã	TPCD		2018-2019	2993/QĐ-UBND ngày 06/09/2017	1.889	0	1.889	0	0	0	0	0	0	1.000	0	1.000
C	VĂN HÓA THÔNG TIN					15.324	0	15.324	0	0	0	0	0	0	463	0	463
1	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG KHU VỰC THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC					15.324	0	15.324	0	0	0	0	0	0	463	0	463
1	Chuẩn bị đầu tư					15.324	0	15.324	0	0	0	0	0	0	463	0	463
-	Thư viện thành phố Châu Đốc	Phường Châu Phú B	1.398 m ²	2017-2018	1767/QĐ-UBND ngày 01/09/2015 (chủ trương)	12.193	0	12.193	0	0	0	0	0	0	400	0	400
-	Xây dựng bia kỷ niệm thay thế Đài Liệt sĩ (Sau Bò Đẻ Đạo Trắng)	Phường Châu Phú A	127,89 m ²	2017-2018	2815/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 (chủ trương)	3.131	0	3.131	0	0	0	0	0	0	63	0	63
2	Thực hiện dự án																
D	PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH, THÔNG TẤN					649	0	649	0	0	0	0	0	0	500	0	500
1	ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG CHÂU PHÚ A					649	0	649	0	0	0	0	0	0	500	0	500
1	Chuẩn bị đầu tư					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Thực hiện dự án					649	0	649	0	0	0	0	0	0	500	0	500
-	Đài Truyền thanh phường Châu Phú A	Phường Châu Phú A	25,59 m ²	2018-2019	3137/QĐ-UBND ngày 26/10/2017	649	0	649	0	0	0	0	0	0	500	0	500
E	THỂ DỤC THỂ THAO					248.070	0	248.070	3.753	0	3.753	3.753	0	3.753	5.008	0	5.008

Handwritten signature or mark.



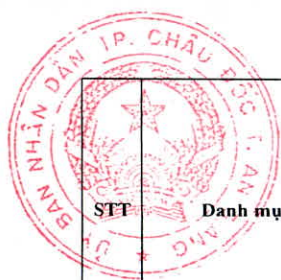
STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư			Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2017			Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2017			Kế hoạch vốn năm 2018			
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư được duyệt		Tổng số	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách thành phố Châu Đốc	Tổng số	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách thành phố Châu Đốc	Tổng số	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách thành phố Châu Đốc	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách cấp tỉnh										Ngân sách thành phố Châu Đốc
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
I	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG KHU VỰC THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC					234.356	0	234.356	262	0	262	262	0	262	161	0	161
I	Chuẩn bị đầu tư					107.901	0	107.901	73	0	73	73	0	73	150	0	150
-	XD Sân vận động TP Châu Đốc	Phường Châu Phú B			65/HĐND-XD ngày 29/09/2015 (chủ trương)	107.901	0	107.901	73	0	73	73	0	73	150	0	150
2	Thực hiện dự án					126.455	0	126.455	189	0	189	189	0	189	11	0	11
-	Nhà thi đấu đa năng TP Châu Đốc	Phường Châu Phú B	62.000 m ²	2016-2018	853/QĐ-UBND ngày 30/03/2016	126.455	0	126.455	189	0	189	189	0	189	11	0	11
II	SỞ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH					13.714	0	13.714	3.491	0	3.491	3.491	0	3.491	4.847	0	4.847
1	Chuẩn bị đầu tư					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Thực hiện dự án					13.714	0	13.714	3.491	0	3.491	3.491	0	3.491	4.847	0	4.847
-	Hồ bơi 25m thành phố Châu Đốc	Phường Châu Phú B	25 m	2016-2018	1575/QĐ-UBND ngày 09/06/2016	13.714	0	13.714	3.491	0	3.491	3.491	0	3.491	4.847	0	4.847
F	CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ					218.970	0	218.970	76.911	0	76.911	76.911	0	76.911	35.982	0	35.982
F.1	SN GIAO THÔNG					133.644	0	133.644	50.146	0	50.146	50.146	0	50.146	34.768	0	34.768
I	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG KHU VỰC THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC					130.344	0	130.344	50.146	0	50.146	50.146	0	50.146	32.193	0	32.193
I	Chuẩn bị đầu tư					21.562	0	21.562	0	0	0	0	0	0	158	0	158
-	Xây dựng công viên cấp trục Châu Đốc-Núi Sam (Đoạn từ Kênh 4 đến Hoàng Đạo Cát)	Phường Châu Phú B	31.824 m ²		2727/QĐ-UBND ngày 19/10/2015 (chủ trương)	19.779	0	19.779	0	0	0	0	0	0	100	0	100
-	XD Sân vận động TP Châu Đốc	Phường Châu Phú B	6.961 m ²	2017-2018	2814/QĐ-UBND ngày 27/10/2015 (chủ trương)	1.783	0	1.783	0	0	0	0	0	0	58	0	58
2	Thực hiện dự án					108.782	0	108.782	50.146	0	50.146	50.146	0	50.146	32.035	0	32.035
-	Xây dựng đường Phan Đình Phùng nối dài (Nguyễn Trường Tộ - Nguyễn Tri Phương)	Phường Châu Phú B	833,09 m	2016-2018	2870/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	85.478	0	85.478	40.858	0	40.858	40.858	0	40.858	25.910	0	25.910
-	Nâng cấp đường Sân vận động	Phường Châu Phú B	168,5 x 7 m	2017-2018	2855/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	4.868	0	4.868	1.241	0	1.241	1.241	0	1.241	700	0	700

Handwritten signature/initials



STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư			Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2017			Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2017			Kế hoạch vốn năm 2018			
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư được duyệt		Tổng số			Tổng số			Tổng số			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách cấp tỉnh		Ngân sách thành phố Châu Đốc	Ngân sách cấp tỉnh		Ngân sách thành phố Châu Đốc	Tổng số		Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách thành phố Châu Đốc	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
-	Nâng cấp, cải tạo Đường Trưng Nữ Vương nối dài (Đoạn Thủ Khoa Huân - Vành Dải)	Phường Châu Phú B	954,5 m	2016-2019	3054/QĐ-UBND ngày 05/09/2016	18.436	0	18.436	8.047	0	8.047	8.047	0	8.047	5.425	0	5.425
II	UBND XÃ VĨNH TẾ					2.560	0	2.560	0	0	0	0	0	0	1.835	0	1.835
1	Chuẩn bị đầu tư					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Thực hiện dự án					2.560	0	2.560	0	0	0	0	0	0	1.835	0	1.835
-	Nâng cấp cầu treo kênh 7 (Tiểu vùng 4)	Xã Vĩnh Tế	36 m	2018	3136/QĐ-UBND ngày 26/10/2017	2.560	0	2.560	0	0	0	0	0	0	1.835	0	1.835
III	CTY CP ĐIỆN NƯỚC AN GIANG					740	0	740	0	0	0	0	0	0	740	0	740
1	Chuẩn bị đầu tư					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Thực hiện dự án					740	0	740	0	0	0	0	0	0	740	0	740
-	Các công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Châu Đốc	TPCĐ				740	0	740	0	0	0	0	0	0	740	0	740
F.2	SN NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY LỢI, THỦY SẢN					85.326	0	85.326	26.765	0	26.765	26.765	0	26.765	1.214	0	1.214
I	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG KHU VỰC THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC					85.326	0	85.326	26.765	0	26.765	26.765	0	26.765	1.214	0	1.214
1	Chuẩn bị đầu tư					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Thực hiện dự án					85.326	0	85.326	26.765	0	26.765	26.765	0	26.765	1.214	0	1.214
-	Kè chống sạt lở cấp bách kết hợp đê bao chống lũ bờ sông Châu Đốc	Phường Châu Phú B	314 m	2018	2786/QĐ-UBND ngày 13/10/2016	82.565	0	82.565	26.687	0	26.687	26.687	0	26.687	264	0	264
-	Trạm bảo vệ thực vật và Trạm Khuyến nông thành phố Châu Đốc	Phường Vĩnh Mỹ	160 m ²	2016-2018	760/QĐ-UBND ngày 28/10/2015	2.761	0	2.761	78	0	78	78	0	78	950	0	950
G	HOẠT ĐỘNG CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ					59.182	0	59.182	5.759	0	5.759	5.759	0	5.759	8.265	0	8.265
I	UBND PHƯỜNG VĨNH NGUỒN					1.002	0	1.002	0	0	0	0	0	0	800	0	800
1	Chuẩn bị đầu tư					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Thực hiện dự án					1.002	0	1.002	0	0	0	0	0	0	800	0	800
-	Xây dựng Văn phòng Khóm Vĩnh Tân	Phường Vĩnh Ngươn	100 m ²	2018	3147/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	1.002	0	1.002	0	0	0	0	0	0	800	0	800
II	BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ TP CHÂU ĐỐC					3.724	0	3.724	1.285	0	1.285	1.285	0	1.285	300	0	300

20



STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư			Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2017			Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2017			Kế hoạch vốn năm 2018			
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư được duyệt		Tổng số	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách thành phố Châu Đốc	Tổng số	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách thành phố Châu Đốc	Tổng số	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách thành phố Châu Đốc	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)											
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Chuẩn bị đầu tư					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Thực hiện dự án					3.724	0	3.724	1.285	0	1.285	1.285	0	1.285	300	0	300
-	Trụ sở Ban Chỉ huy Quân sự phường Vĩnh Mỹ	Phường Vĩnh Mỹ	Nhà làm việc, nhà xe, hàng rào	2017-2018	7331/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	3.724	0	3.724	1.285	0	1.285	1.285	0	1.285	1.285	0	300
III	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG KHU VỰC THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC					54.456	0	54.456	4.474	0	4.474	4.474	0	4.474	7.165	0	7.165
1	Chuẩn bị đầu tư					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Thực hiện dự án					54.456	0	54.456	4.474	0	4.474	4.474	0	4.474	7.165	0	7.165
-	Cải tạo trụ sở làm việc mới Công an phường Vĩnh Mỹ	Phường Vĩnh Mỹ	360 m ²	2017-2018	7331/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	1.197	0	1.197	0	0	0	0	0	0	1.285	0	933
-	Tạo quỹ đất mở rộng khối cơ quan, ban ngành thành phố Châu Đốc	Phường Vĩnh Mỹ	13.034 m ²	2017-2018	1464/QĐ-UBND ngày 12/05/2017	52.189	0	52.189	0	0	0	0	0	0	1.285		3.362
-	Các công trình hoàn thành chờ thanh quyết toán					0	0	0	4.474	0	4.474	4.474	0	4.474	1.285		1.800
-	Hệ thống điện phục vụ cho trụ sở cơ quan ban ngành thành phố Châu Đốc	Phường Vĩnh Mỹ	Đường dây, TBA 1x320KVA	2015-2017	3166/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	1.070	0	1.070	0	0	0	0	0	0	1.070	0	1.070

21

